

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 35/PEPSICO/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, khu công nghiệp Sóng Thần 3, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 84 0274-3631811

E-mail: huynhngoc.quy@pepsico.com

Mã số doanh nghiệp: 3702139167

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER

2. Thành phần: Yến mạch 100%

Sản phẩm có chứa yến mạch

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Xem ngày hết hạn “Best before DD/MM/YY” được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp chất liệu nhựa PET phù hợp chứa đựng thực phẩm
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh 600 g được in phun trực tiếp lên bao bì

5. Thông tin, cảnh báo: Sử dụng sản phẩm trước ngày hết hạn,

6. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

Hướng dẫn sử dụng: Cho 4 muỗng yến mạch ăn liền (35 g) vào tô, cho nước sôi hoặc sữa (210 ml), khuấy đều và thưởng thức

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: Xuất xứ: Malaysia

- Sản xuất bởi: PEPSICO (MALAYSIA) SDN. BHD

Địa chỉ: Căn 19-01 & 19-02B, Tầng 19, The Pinnacle, Persiaran Lagoon, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia

- Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam – PEPSICO FOODS VIETNAM COMPANY

Địa chỉ: Số 3-4-5, Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 84 274-3631811 - Fax: 84 274-3631810



III. Mẫu nhãn sản phẩm

Nhãn chính: theo nhãn đính kèm

Nhãn phụ: theo nhãn đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm, phần ngũ cốc và sản phẩm từ ngũ cốc, khoai củ, đậu đỗ, bánh bột (dùng trực tiếp, không qua xử lý nhiệt trước khi sử dụng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Tổng số VK hiếu khí	CFU/g	10^4
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E. coli</i>	CFU/g	10 (*)
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl. Perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B. cereus</i>	MPN/g hoặc CFU/g	10
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	10^2

(*) hoặc 3 MPN/g

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn quốc gia về giới hạn an toàn cho phép đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng cho ngũ cốc sử dụng làm thực phẩm, các sản phẩm từ ngũ cốc, bánh snack sản xuất từ ngô).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin B1	ppb	2
2	Aflatoxin tổng số	ppb	4
3	Ochratoxin A	ppb	3
4	Deoxynivalenol (DON)	ppb	750
5	Fumonisin	ppb	800
6	Zearalenone	ppb	75

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm, áp dụng cho ngũ cốc

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Asen (As)	ppm	1.0
2	Chì (Pb)	ppm	0.2
3	Cadimi (Cd)	ppm	0.1

- Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Yến mạch dạng khô
- Mùi vị: Mùi đặc trưng của yến mạch, không có mùi vị lạ

Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1	Độ ẩm	%w/w	≤ 12
2	Hàm lượng tro không tan trong axit HCl 10%	% chất khô	$\leq 0,1$

- Nghị định Chính phủ 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.



Bình Dương, ngày 23 tháng 10 năm 2018

Đại diện doanh nghiệp

**GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
HUỲNH NGỌC QUÝ**



THÔNG TIN NHÃN PHỤ



YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER

Thành phần: Yến mạch 100%

Sản phẩm có chứa yến mạch

Thông tin, cảnh báo: Sử dụng sản phẩm trước ngày hết hạn,

Hướng dẫn sử dụng: Cho 4 muỗng yến mạch ăn liền (35 g) vào tô, cho nước sôi hoặc sữa (210 ml), khuấy đều và thưởng thức

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Xuất xứ: Malaysia. Sản xuất bởi: PEPSICO (MALAYSIA) SDN. BHD - Căn 19-01 & 19-02B, Tầng 19, The Pinnacle, Persiaran Lagoon, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia

Nhập khẩu và phân phối bởi: Công ty TNHH Thực phẩm PepsiCo Việt Nam, 3-4-5 Lô CN2, đường số 2, KCN Sóng Thần 3, Tp Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

CSKH: 1900 636 327

Hạn sử dụng: 12 tháng. Xem ngày hết hạn “Best before DD/MM/YY” được in trên bao bì.

Khối lượng tịnh: 600 g

Bản tự công bố số: 35/PEPSICO/2018



BETA GLUKAN

Beta Glukan ialah serat larut yang wujud secara semula jadi dalam biji-bijian. Oat bijian penuh QUAKER ialah sumber Beta Glukan yang membantu menurunkan kolesterol. **Araun yang disarankan untuk kesan penurunan kolesterol ialah 5g sehari. Sebagai sebahagian daripada pemakanan yang rendah lemak tepu dan kolesterol, pengambilan 25 gram Beta Glukan sehari dapat membantu menurunkan paras kolesterol. MENURUNKAN PARAS KOLESTEROL.

SUMBER PROTEIN

untuk mengeringkan anda dengan oat bijian penuh dan 1.7 kali lebih protein daripada nasi putih. ***Sumber: Nutrient data of long grain white rice from USDA.

SERAT TINGGI

Perbandingan Kandungan Serat Setiap 100g



CARA PENYEDIAAN

HANYA TAMBAHKAN AIR PANAS

4 sudu besar Quaker Instant Oatmeal
 Tambahkan ¾ cawan air panas atau susu rendah / tanpa lemak panas
 Gaul rata dan hidangkan

Untuk kepelbagaian, tambahkan buah-buahan atau kacang mengikut keinginan anda

QUAKER Instant Oatmeal menawarkan tekstur yang lembut, halus dan berkrim.

Packed in Malaysia / Dipek di Malaysia
 Empunya Hak untuk Mengilang: PEPISCO (MALAYSIA) SDN. BHD.
 Suite 19-01 & 19-02B, Level 19, The Pinnacle, Persiaran Lagoona, Bandar Sunway, 47500 Subang Jaya, Selangor, Malaysia.

Imported & Distributed in Brunei / Diimport & Diedarkan di Brunei: KINGSTON BEVERAGE & CREAMERY SDN. BHD.
 Lot No. 3-6, Beribi Industrial Complex, Jalan Gadong, BE1118, Negara Brunei Darussalam.

* Source: Euromonitor International Limited; Packaged Food 2017 edition, as per hot cereals definition, retail value sales; nsp, all retail channels, 2016 data.
 HCL membantu pengguna mengenal pasti produk yang lebih sihat dalam kategori yang sama.



NUTRITION INFORMATION

MAKLUMAT PEMAKANAN

Serving Size / Sajian Sajian: 35g
 Servings Per Pack / Sajian Setiap Pek: 171

	Per 35g 100g
Energy / Tenaga (kcal)	133 379
Protein (g)	4.3 12.2
Total Fat / Jumlah Lemak (g)	3.2 9.0
Monounsaturated Fatty Acids / Asid Lemak Monosaturasi (g)	1.3 3.7
Polysaturated Fatty Acids / Asid Lemak Polisaturasi (g)	1.3 3.7
Saturated Fatty Acids / Asid Lemak Tepu (g)	0.6 1.9
Trans Fatty Acids / Asid Trans Lemak (g)	0 0
Cholesterol / Kolesterol (mg)	0 0
Carbohydrate / Karbohidrat (g)	20.3 58.0
Total Sugars / Jumlah Gula (g)	0.4 1.0
Dietary Fibre / Serat Makanan (g)	3.4 9.6
Insoluble Fibre / Serat Tak Larut (g)	1.9 5.5
Soluble Fibre / Serat Larut (g)	1.4 4.0
Beta Glukan / Beta Glukan (g)	1.4 4.0
Iron / Zat Besi (mg)	1.2 3.3
Magnesium (mg)	35 100
Sodium / Natrium (mg)	2 6

RAMUAN:
 100% Oat Bijian Penuh dari Australia.
 Mengandungi:
 Oat. Mungkin Mengandungi Gandum.
 Keadah Penyimpanan:
 Tutup rapat selepas digunakan. Simpan di tempat yang kering dan jauh daripada bau kuat.

Talian Khidmat Pelanggan: 1-800-88-1399
 HUBUNGI KAMI!
 100% 100% 100%
 100% 100% 100%

NET WEIGHT / BERAT BERSIH:
 600g

BEST BEFORE / BAK SEBELUM
 (DD/MM/YY) : (See Date on Package)



Add apple slices & berries for a fruity treat!
 For more recipes, visit: www.quaker.com.my

KT3-06523BTP8/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

19/10/2018
Page 01/01

1. Tên mẫu : YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 10/10/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 10/10/2018 - 19/10/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
3-4-5 Lô CN2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, <i>Moisture content (m/m)</i>	QTTN/KT3 136 : 2016	8,93
7.2. Hàm lượng tro không tan trong HCl tính theo khối lượng, <i>HCl - insoluble ash content (m/m)</i>	QTTN/KT3 138 : 2016 (Ref: FAO FNP 5/REV.1 (p.25) – 1983)	Không phát hiện ⁽¹⁾ <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng acid béo tự do qui ra acid oleic tính theo khối lượng, <i>Free fatty acid content as oleic acid (m/m)</i>	Tk. AOCS Ca 5a - 40 (2009)	0,37

Ghi chú/ Note: (1): Giới hạn phát hiện /Detection limit: 0,1 %

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu / Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

KT3-06523BTP8/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

19/10/2018
Page 01/01

1. Tên mẫu : YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 10/10/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 10/10/2018 - 19/10/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
3-4-5 Lô CN2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3, T.p. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, % <i>Protein content (m/m)</i>	QTTN/KT3 140 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7(p.221)- 1986) Kjeldahl method	14,6
7.2. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, % <i>Fat content (m/m)</i>	QTTN/KT3 139 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.214) – 1986) (Có thủy phân)	9,75
7.3. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng, % <i>Carbohydrate content (m/m)</i>	U.S. FDA 21 CFR 101.9	65,3

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu / Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-06523BTP8/4

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/10/2018
Page 01/01

1. Tên mẫu : YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 10/10/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 10/10/2018 - 19/10/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
3-4-5 Lô CN2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, <i>Saturated fat content (m/m)</i>	AOAC 2016 (969.33)	2,00
7.2. Hàm lượng đường tổng theo glucose tính theo khối lượng, <i>Total sugar content as glucose (m/m)</i>	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)	1,27

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

KT3-06523BTP8/8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/10/2018
Page 01/01

1. Tên mẫu : YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 10/10/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 10/10/2018 - 19/10/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
3-4-5 Lô CN2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/kg	TCVN 8427 : 2010	0,01	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 – 083 : 2012	0,03	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg	QTTN/KT3 064:2016	0,015	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample and customer are written as customer's request.
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

KT3-06523BTP8/9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/10/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 10/10/2018
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 10/10/2018 - 19/10/2018
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
3-4-5 Lô CN2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang 02/02 / *See page*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of detection	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin, $\mu\text{g/kg}$ <i>Aflatoxin content</i>	AOAC 2016 (991.31)		
• B ₁		0,24	Không phát hiện Not detected
• B ₂		0,10	Không phát hiện Not detected
• G ₁		0,24	Không phát hiện Not detected
• G ₂		0,10	Không phát hiện Not detected
7.2. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g/kg}$ <i>Ochratoxin A content</i>	AOAC 2016 (2000.03)	0,3	Không phát hiện Not detected
7.3. Hàm lượng zearalenon, $\mu\text{g/kg}$ <i>Zearalenon content</i>	TCVN 9591 : 2013	15	Không phát hiện Not detected
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g/kg}$ <i>Deoxynivalenol content</i>	QTTN/KT3 089 : 2018 (LC/MSMS))	20	Không phát hiện Not detected
7.5. Hàm lượng fumonisin (B1 + B2), $\mu\text{g/kg}$ <i>Fumonisin (B1 + B2) content</i>	QTTN/KT3 161 : 2017	50	Không phát hiện Not detected

KT3-06523BTP8/10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/10/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu : YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Sample description
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 10/10/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 10/10/2018 - 19/10/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM
3-4-5 Lô CN2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02 / *See page*
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.


Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-cskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results



Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>
7.2. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>
7.4. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2016 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>
7.5. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g	ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>
7.6. <i>Bacillus cereus</i> , MPN/g	AOAC 2016 (980.31)	Nhỏ hơn 3 ^(**) <i>Less than</i>
7.7. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g <i>Total yeasts & moulds</i>	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 10 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: (*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

(**): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.

According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.

KT3-06523BTP8/11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

19/10/2018
Page 01/03

1. Tên mẫu
Name of sample : **YẾN MẠCH ĂN LIỀN QUAKER**
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 10/10/2018
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 10/10/2018 - 19/10/2018
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM PEPSICO VIỆT NAM**
3-4-5 Lô CN2, Đường Số 2, KCN Sóng Thần 3, Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang 02/03 / *See page*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. / *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. / *Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-251) 383 6212 Fax: (84-251) 383 6298 E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng / <i>Calories</i> • kcal / 100 g • kJ / 100 g	QTTN/KT3 024 : 2018	4,07 x 10 ² 1,70 x 10 ³ 9,75
7.2. Hàm lượng béo tính theo khối lượng, <i>Fat content (m/m)</i> %	QTTN/KT3 139 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.214) – 1986) (Có thủy phân)	
7.3. Hàm lượng béo bão hòa tính theo khối lượng, <i>Saturated fat content (m/m)</i> %	AOAC 2016 (969.33)	2,00
7.4. Hàm lượng natri, <i>Sodium content</i> mg/100 g	AOAC 2016 (969.23)	6,75
7.5. Hàm lượng carbohydrate tính theo khối lượng, <i>Carbohydrate content (m/m)</i> %	US. FDA 21 CFR 101.9	65,3
7.6. Hàm lượng đường tổng theo glucose tính theo khối lượng, <i>Total sugar content as glucose (m/m)</i> %	QTTN/KT3 178 : 2017 (Ref: TCVN 4594 : 1988)	1,27
7.7. Hàm lượng protein tính theo khối lượng, <i>Protein content (m/m)</i> %	QTTN/KT3 140 : 2016 (Ref: FAO FNP 14/7(p.221)- 1986) Kjeldahl method	14,6

Ghi chú / Note: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ / Nitrogen x 6,25

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)

Nutrition Facts (as client's requirement)

US-FDA 21CFR Part 101



Nutrition Facts		
Serving Size	30 g	
Serving Size Per Pack:	1	
Amount Per Serving		
Calories-kcal (kJ) ^(*) : 120 (500) Calories-kcal (kJ) from Fat : 25 (100)		
		% Daily Value*
Total Fat	3,0 g	5 %
Saturated Fat	0,5 g	3 %
Sodium	0 mg	0 %
Total Carbohydrate	20,0 g	7 %
Sugars	0,0 g	
Protein	4,0 g	

Ghi chú/ Note: (*) : Tính và làm tròn theo cơ sở/ *Calculation and rounding based on:*
1 Calories = 1 kcal = 4,184 kJ